TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 13 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 407/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 24 Lê Thời H, tổ 04, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 511 Phạm Văn Đ, tổ 03, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Mỹ D thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Thu Ng sinh ngày 14 tháng 10 năm 2016 và Nguyễn Nhất Đ sinh ngày 08 tháng 02 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Nguyễn Văn Th không phải

cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị D đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000475 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Chị Nguyễn Thị Mỹ D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Km;
- Chi cục THADS Tp. K;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Mai Thị Thu